TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 02 - 2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lam

2. Bà Khổng Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 14, thị trấn N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lương Thế B, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm N (nay là xóm 4), thôn T, xã Việt V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày: Chị và anh Lương Thế B về chung sống với nhau từ tháng 3 năm 1993 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, nhưng không đăng ký kết hôn và cũng không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng được hai bên gia đình thừa nhận, lý do không đăng ký kết hôn là do không hiểu biết pháp luật. Sau khi cưới anh chị làm nhà ra ở riêng tại xóm N (nay là xóm 4), thôn T, xã Việt V, huyện B, tỉnh Hà Giang và sinh được một con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 11 năm, nhưng từ tháng 4 năm 2004 thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một quan điểm sống khác nhau, không có sự tôn trọng và chia sẻ với nhau trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể khắc phục được. Vì vậy, hai anh chị cũng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2004 cho đến nay. Chị L nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nếu cố duy trì cuộc hôn nhân giữa hai anh chị cũng không hạnh phúc, nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Thế B.

Về phía bị đơn anh Lương Thế B trình bày: Năm 1993 anh và chị Lý Thị L về chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi về chung sống chúng anh chị làm nhà ra ở riêng tại xóm N (nay là xóm 4), thôn T, xã V, huyện B. Quá trình chung sống do điều kiện hoàn cảnh gia đình, anh thường phải đi làm ăn xa nhà, cuộc sống vợ chồng mỗi người một nơi, năm 2004 giữa anh và chị L đã xảy ra mâu thuẫn. Chị L đã tự ý bỏ nhà đi làm ăn tại huyện N, anh đã nhiều lần khuyên bảo chị L quay về nhà nhưng chị L không đồng ý, chính vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Lý Thị L có yêu cầu xin được ly hôn thì anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị Lý Thị L và anh Lương Thế B đều khai nhận quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Lương Thị L sinh ngày 02/4/1993. Do cháu L đã trưởng thành nên cả hai anh chị không yêu cầu giải quyết, cháu muốn sống cùng với ai do cháu tự quyết định.

Về phần tài sản chung: Cả hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Do chị Lý Thị L và anh Lương Thế B lấy nhau không đăng ký kết hôn, nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành xác minh và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, chị Lý Thị L và anh Lương Thế B vẫn giữ nguyên quan điểm cùng đề nghị giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự đều chấp hành và tuân theo đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị L và anh Lương Thế B.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Lý Thị L được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Lương Thế B về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng không đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm chị Lý Thị L và anh Lương Thế B về chung sống với nhau, khi đó chị L mới 17 tuổi, sau khi về chung sống, cả hai anh chị đã có con chung và đủ điều kiện để kết hôn, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chính vì vậy không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, dó đó quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị L và anh Lương Thế B là không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận. Mặt khác hai anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống gia đình giữa hai vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên cuộc sống chung không có hạnh phúc và anh chị đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Tại phiên tòa chị Lý Thị L và anh Lương Thế B đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị L và anh Lương Thế B.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Lương Thị L sinh ngày 02/4/1993. Do cháu L đã trưởng thành nên cả hai anh chị không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, chị Lý Thị L và anh Lương Thế B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Lý Thị L và anh Lương Thế B.

2. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0000638 ngày 05 tháng 12 năm 2018.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Tư